

Số: 4435/QĐ-CT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí, các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế trực thuộc Tổng cục Thuế

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng Cục Thuế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng và Văn phòng thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra ký ngày 23/10/2020 của Đoàn kiểm tra theo Quyết định 1883/QĐ-CT-KT ngày 15/09/2020 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc kiểm tra thuế tại Công Ty Cổ Phần Nam Việt. Thời kỳ kiểm tra: 2016-2017

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-GQXP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

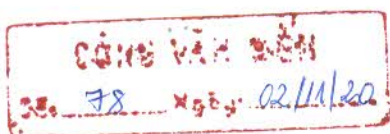
Xét đề nghị của Trưởng Phòng Thanh Tra - Kiểm tra số 10.

Tôi: Nguyễn Nam Bình - Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

- Công Ty Cổ Phần Nam Việt;
 - Địa chỉ trụ sở chính: 18F Đường Tăng Nhơn Phú, Khu phố 4, phường Phước Long B, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh;
 - Mã số thuế: 0302205973;



- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số: 0302205973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/02/2001. Thay đổi lần thứ 12 ngày 13/10/2020: Nội dung thay đổi Người đại diện theo pháp luật; Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hương Ngân; Giới tính: Nữ;

- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp quy định tại khoản 1 Điều 103 và Điều 105 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT nộp thay Nhà thầu nước ngoài; số tiền thuế TNDN nộp thay Nhà thầu nước ngoài phải nộp quy định tại khoản 3 Điều 103 và Điều 107 của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, được bổ sung, sửa đổi bởi khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.

3. Quy định xử phạt tại:

Khoản 1 Điều 2; khoản 4 Điều 6; khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

4. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền với mức phạt: 3.701.885 đồng (bằng chữ: Ba triệu bảy trăm lẻ một nghìn tám trăm tám mươi năm đồng).

Trong đó:

- Phạt tiền về hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế giá trị gia tăng nộp thay Nhà thầu nước ngoài (tiểu mục 4254): 1.898.403 đồng.

- Phạt tiền về hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thay Nhà thầu nước ngoài (tiểu mục 4254): 1.803.482 đồng.

b) Các biện pháp khắc phục hậu quả :

- Tổng số tiền truy thu thuế: 18.509.425 đồng (bằng chữ: Mười tám triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng)

Trong đó:

+ Truy thu thuế giá trị gia tăng nộp thay Nhà thầu nước ngoài (tiểu mục 1701): 9.492.013 đồng.

+ Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thay Nhà thầu nước ngoài (tiểu

mục 1052): 9.017.412 đồng.

- Tổng số tiền chậm nộp: 6.567.713 đồng (bằng chữ: Sáu triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, bảy trăm mười ba đồng)

Trong đó:

+ Tiền chậm nộp tiền thuế giá trị gia tăng nộp thay Nhà thầu nước ngoài (tiểu mục 4931): 3.368.058 đồng.

+ Tiền chậm nộp tiền thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thay Nhà thầu nước ngoài (tiểu mục 4918): 3.199.655 đồng

Số tiền chậm nộp được tính đến ngày 30/10/2020. Công Ty Cổ Phần Nam Việt tự tính và nộp tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 30/10/2020 đến ngày nộp đủ tiền thuế truy thu vào Ngân sách nhà nước theo qui định

- Tổng số thuế giá trị gia tăng không được khấu trừ: 311.608.593 đồng (bằng chữ: Ba trăm mười một triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng)

Đề nghị Công Ty Cổ Phần Nam Việt khai điều chỉnh số thuế giảm khấu trừ nêu trên vào hồ sơ khai thuế GTGT của kỳ tính thuế nhận được Quyết định này (chỉ tiêu 37 trên Tờ khai thuế GTGT - Mẫu số 01/GTGT)

- Tổng số tiền điều chỉnh giảm lỗ: 6.157.199.069 đồng (bằng chữ: Sáu tỷ, một trăm năm mươi bảy triệu, một trăm chín mươi chín nghìn, không trăm sáu mươi chín đồng)

Trong đó:

+ Giảm lỗ năm 2016 : 4.730.002.842 đồng;

+ Giảm lỗ năm 2017: 1.427.196.227 đồng

Đề nghị Công Ty Cổ Phần Nam Việt không được chuyển lỗ sang các năm sau theo quy định.

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả đối với tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp là 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Bà Nguyễn Thị Hương Ngân - Người đại diện pháp luật Công Ty Cổ Phần Nam Việt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt này, Công Ty Cổ Phần Nam Việt phải nộp số tiền phạt vào tài khoản số



7111.1056137 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: số 37 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công Ty Cổ Phần Nam Việt phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu quá thời hạn mà Công Ty Cổ Phần Nam Việt không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công Ty Cổ Phần Nam Việt có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh để thu tiền.

3. Gửi cho phòng Kế khai và Kế toán thuế, phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, Phòng Thanh tra – Kiểm tra số 10 để tổ chức thực hiện. /ly

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKT 10(nnathi,06b).

902 186

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Nam Bình